



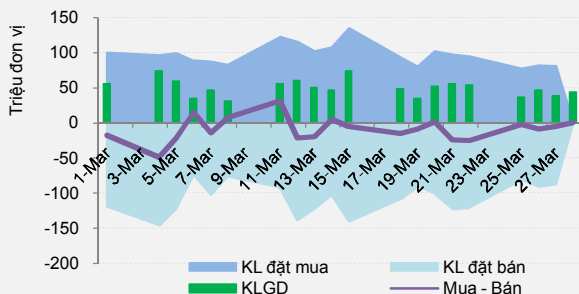
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 28/3/2013

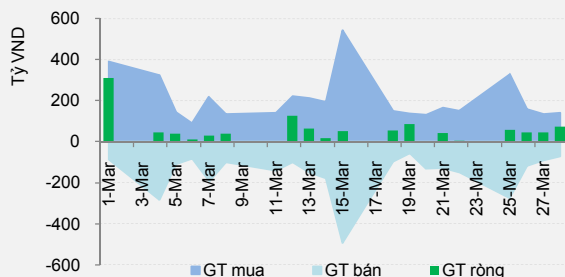
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	490.7	60.3
% Thay đổi	↓ -0.1%	↓ -0.5%
KLGD (CP)	44,669,350	36,721,437
GTGD (tỷ đồng)	798.09	277.51
Tổng cung (CP)	-	67,768,200
Tổng cầu (CP)	-	59,518,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,181,490	432,650
KL mua (CP)	4,273,830	662,700
GTmua (tỷ đồng)	141.15	7.61
GT bán (tỷ đồng)	69.04	4.97
GT ròng (tỷ đồng)	72.11	2.64

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.15%	7.2	1.5	1.0%
Công nghiệp	↓ -1.08%	15.3	1.0	16.1%
Dầu khí	↓ -0.33%	6.3	1.1	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.40%	8.0	1.4	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.31%	7.7	2.5	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.15%	12.8	5.2	9.4%
Ngân hàng	↓ -0.96%	5.9	1.5	13.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.31%	7.8	2.1	9.8%
Tài chính	↓ -0.89%	25.8	3.1	26.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.59%	9.7	3.2	20.1%
VN - Index	↓ -0.12%	13.7	3.2	74.8%
HNX - Index	↓ -0.51%	17.7	1.4	25.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	466,370	1.2%	64,420	0.2%
GTGD (triệu VND)	7,448	1.1%	2,072	0.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Với tín hiệu sụt giảm của lực cầu trong phiên hôm qua khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhưng khối lượng giao dịch lại giảm thì chỉ số VN-Index đã quay đầu giảm điểm trở lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Khối lượng giao dịch giảm và ở mức thấp trong quá trình chỉ số VN-Index tăng điểm tiếp cận đến khu vực kháng cự mạnh 498-500 điểm cho thấy dòng tiền vẫn chưa quay lại thị trường. Bên cạnh đó thì tín hiệu bên sàn HNX vẫn chưa xuất hiện yếu tố tích cực khi chỉ số HNX-Index vẫn đang giao dịch dưới mức kháng cự mạnh với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 490.67 điểm, giảm 0.59 điểm tương ứng với mức 0.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 39.51 triệu đơn vị, tăng 13.23% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 60.31 điểm, giảm 0.31 điểm tương ứng với mức 0.51% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 34.98 triệu đơn vị, tăng 15.13% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như VNM tăng 1.77%, GAS tăng 1.92%, DPM tăng 0.9%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như MSN giảm 1.6%, VCB giảm 0.93%, VIC giảm 0.78%, VCB giảm 0.93%...

- Theo Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, lượng thép tồn kho trong quý đầu năm hiện ở mức 280,000 tấn, thấp hơn khá nhiều so với mức cao 450,000 tấn trong năm 2012. Nguyên nhân do các doanh nghiệp đã thực hiện tiết giảm công suất, đẩy mạnh xuất khẩu. Sản lượng tiêu thụ cải thiện giúp hoạt động sản xuất của các nhà máy trong hiệp hội dần quay trở lại hoạt động bình thường.

- Ngày 28/3, NHNN đã tổ chức phiên đấu thầu vàng miếng đầu tiên, với 2,000/26,000 lượng được chuyển giao thành công. Nguyên nhân do giá sản đấu thầu là 43.81 triệu đồng/lượng, cao hơn giá thị trường hiện tại (giá vàng SJC hiện đang ở mức 43.6 triệu đồng/lượng).

- Việc giá đấu thầu cao hơn giá thị trường nằm ngoài kỳ vọng của đa số nhà đầu tư, khi NHNN đã tuyên bố thực hiện đấu thầu vàng nhằm bình ổn thị trường, đưa giá vàng trong nước về sát giá vàng Thế giới. Lý giải vấn đề này, theo thông tin từ NHNN, việc bình ổn của NHNN sẽ được thực hiện từ phía cung, không để xảy ra tình trạng khan hiếm. Về yếu tố giá, NHNN sẽ bán với mức giá hợp lý, không bán rẻ tài sản quốc gia.

- Trước đó, NHNN đã lùi thời hạn tất toán vàng cho các TCTD thêm 6 tháng (từ 25/11/2012 đến 30/6/2013). Hiện các ngân hàng còn cần khoảng 7-8 tấn vàng, tương đương 182-208 nghìn lượng, để có thể tất toán xong các hợp đồng huy động. Động thái mua vào của các Ngân hàng nhằm tất toán tài khoản thời gian qua là nguyên nhân không nhỏ đẩy giá vàng trong nước cao hơn giá vàng thế giới.

- Chúng tôi cho rằng số lượng đấu thầu vàng miếng phiên trong một phiên lên đến 26,000 lượng, tương đương khoảng 1 tấn vàng, là cao so với nhu cầu hiện tại của các Ngân hàng. Dự kiến, phiên đấu thầu tiếp theo sẽ được tổ chức vào đầu tháng 4. Trong trường hợp NHNN tiếp tục áp giá đấu thầu ở mức cao, trong khi thời gian để tất toán tài khoản còn 3 tháng, các tổ chức dự kiến sẽ vẫn chưa mặn mà với việc đấu thầu vàng từ NHNN. Tuy nhiên, việc nhanh chóng đưa giá vàng trong nước về sát giá thế giới hiện không phải mục tiêu cấp bách, do 1/ thực tế nhu cầu mua vàng từ người dân hiện không nhiều, khiến tình trạng đầu cơ giảm bớt; 2/ việc quản lý vàng theo thương hiệu SJC làm giảm bớt hiện tượng nhập lậu vàng. Vấn đề quan trọng đối với công tác quản lý điều hành thị trường vàng hiện tại là các giải pháp nhằm thu hút nguồn vàng cất trữ trong dân cư, tạo nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh tế, trong bối cảnh nhu cầu vốn đầu tư còn khó khăn như hiện nay.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 490.67 điểm, giảm 0.59 điểm tương ứng với mức 0.12% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20 .

Nhận định: Với tín hiệu sụt giảm của lực cầu trong phiên hôm qua khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhưng khối lượng giao dịch lại giảm thì chỉ số VN-Index đã quay đầu giảm điểm trở lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Khối lượng giao dịch giảm và ở mức thấp trong quá trình chỉ số VN-Index tăng điểm tiếp cận đến khu vực kháng cự mạnh 498-500 điểm cho thấy dòng tiền vẫn chưa quay lại thị trường. Với những tín hiệu này thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ giảm điểm. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 60.31 điểm, giảm 0.31 điểm tương ứng với mức 0.51% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số HNX-Index tiếp tục chuỗi ngày giao dịch với biên độ hẹp và khối lượng thấp dưới mức kháng cự MA20 – là mức kháng cự đã được kiểm định 6 lần nhưng chưa thành công. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản thấp. Dòng tiền vẫn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips, kỳ vọng động thái chốt NAV của các quỹ đầu tư và mùa Đại hội cổ đông đang đến gần. Nhóm cổ phiếu nhỏ thuộc sàn HNX tiếp tục có diễn biến giao dịch trầm lắng.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao nhất, 10 cổ phiếu sàn HOSE có tỷ lệ cổ tức năm 2012/thị giá cao nhất, 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ VỐN HÓA CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Hàng tồn kho
GAS	10,102	70.84%	306,372	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.24	#N/A	0.52	3.69	14.22%
VNM	5,819	37.97%	205,519	6,981	18,587	32.99%	41.61%	16.47	13.16	0.86	6.19	10.58%
MSN	2,018	2.26%	72,264	2,156	20,265	3.60%	8.74%	57.04	13.16	1.65	6.07	6.03%
VCB	4,409	5.06%	232,572	2,236	17,931	1.13%	12.55%	14.31	5.70	1.56	1.78	-2.67%
VIC	1,847	124.93%	180,692	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.36	31.16	0.58	5.63	-4.48%
CTG	6,160	-1.34%	2,447,965	2,345	12,829	1.28%	19.83%	8.02	5.70	1.24	1.47	-18.97%
BVH	1,328	10.61%	446,500	1,835	17,705	3%	11%	27.53	17.61	2.17	2.85	-15.13%
STB	714	-65.43%	276,802	734	13,771	0.49%	5.11%	28.06	5.70	1.03	1.50	-6.79%
EIB	2,139	-29.63%	478,067	1,731	12,814	1.21%	13.31%	8.44	5.70	0.82	1.14	-10.43%
DPM	3,068	-1.17%	524,670	7,987	23,583	30.36%	35.11%	5.63	5.05	1.26	1.91	-0.88%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU SÀN HOSE CÓ TỶ LỆ CỔ TỨC 2012/THỊ GIÁ CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Dividend Yield
NHS	81	1.52%	60,872	6,179	17,930	10.80%	19.98%	2.17	66.93%	0.27	0.75	22.39%
BCE	52	-9.55%	58,108	1,718	12,465	7.25%	13.75%	4.89	96.54%	0.49	0.67	17.86%
SBC	26	1393.09%	7,505	2,304	17,687	4.37%	12.38%	5.21	162.40%	-0.02	0.68	16.67%
CCI	24	-9.56%	460	2,030	14,372	4.44%	14.15%	4.43	190.83%	-0.14	0.63	16.67%
ABT	79	-20.85%	3,270	7,184	34,932	15.92%	20.38%	5.83	34.23%	-0.12	1.20	14.32%
NNC	78	-12.75%	12,976	9,088	20,137	34.78%	46.16%	5.47	31.47%	0.41	2.47	14.08%
TIC	30	3%	4,545	1,302	10,446	12.53%	12.82%	7.68	0.30%	0.04	0.96	15.00%
PGI	99	-4.90%	16,982	1,424	12,221	4.86%	11.68%	5.97	144.38%	0.12	0.70	14.12%
NAV	4	-62.69%	1,162	560	11,682	2.54%	4.70%	11.44	95.94%	0.29	0.55	14.06%
C47	22	-10.06%	7,419	2,686	19,440	1.47%	13.92%	5.32	929.16%	-0.68	0.74	13.99%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

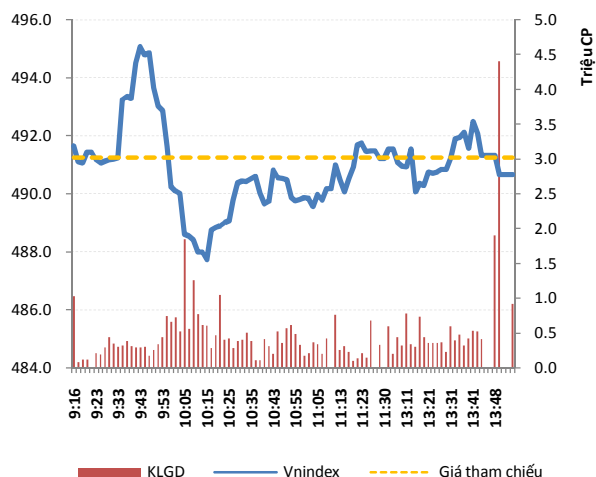
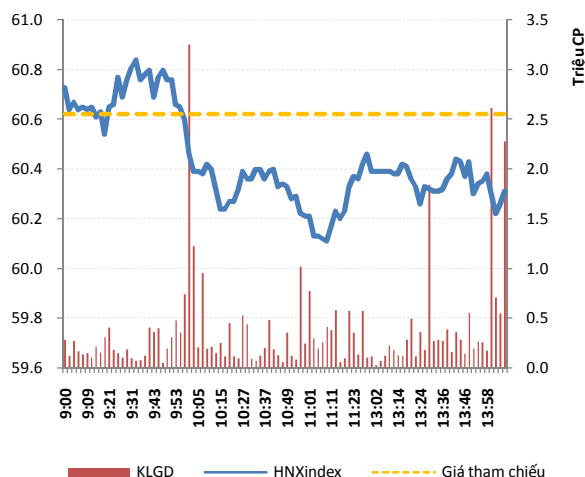
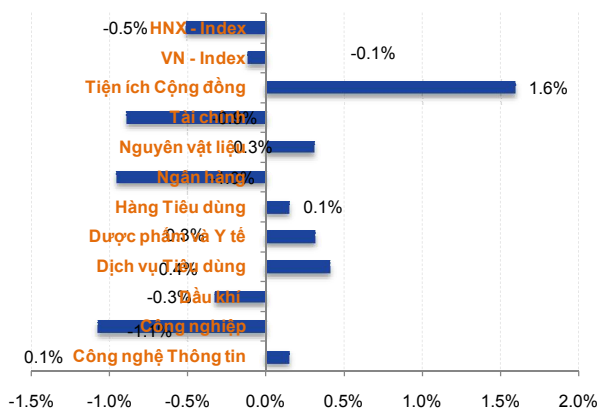
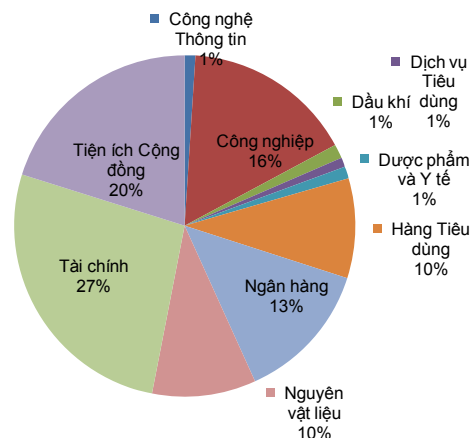
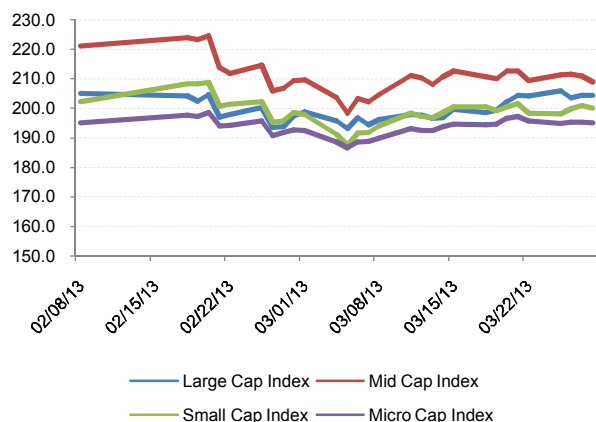
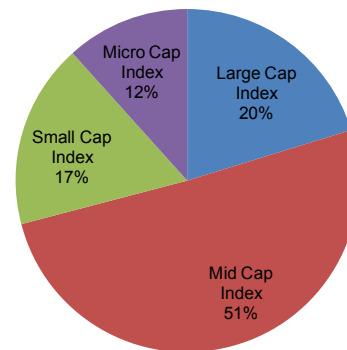
Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
HGM	138	-7.19%	1,981	21,228	40,630	50.94%	61.24%	5.04	13	-0.43	2.63	10
TCT	53	11.38%	15,330	16,723	52,675	33.09%	35.73%	8.46	8.14	0.04	2.69	1
QTC	15	26.47%	9,005	12,647	37,155	16.89%	36.67%	3.64	22.90	-0.22	1.24	13
DPR	538	-32.89%	26,531	12,551	50,697	20.56%	26.39%	4.50	5.05	-0.05	1.11	193
CAP	20	19.42%	7,105	12,005	27,429	20.44%	47.30%	5.16	13.14	-0.65	2.26	21
TRC	343	-33.47%	2,702	11,613	44,750	23.13%	28.20%	4.21	5.05	0.21	1.09	76
LHC	21	33.75%	6,490	11,462	40,892	15%	30%	3.31	22.90	0.08	0.93	6
VCF	304	43.99%	526	11,431	36,007	31.14%	36.12%	18.11	13.16	0.82	5.75	238
SLS	67	91.63%	381	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.44	13.16	0.00	1.09	66
BMP	358	21.33%	48,470	10,231	36,344	27.62%	30.85%	6.40	22.90	0.80	1.80	337

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 28/03/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	1,077,710	GMD	275,750
2	HPG	310,690	PAC	86,940
3	DPM	151,630	VIC	68,460
4	OGC	114,020	STB	65,720
5	ITA	108,310	EIB	38,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	280,000	VND	197,800
2	VCG	142,600	SD9	64,500
3	PVX	127,200	SDT	45,000
4	SGD	15,000	TC6	32,600
5	TTZ	14,000	DBC	32,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.0	6.7	↓ -4.29%	4,422,990
GAS	52.0	53.0	↑ 1.92%	3,542,170
HAG	27.7	27.5	↓ -0.72%	2,384,870
CTG	19.0	18.8	↓ -1.05%	2,356,650
GMD	39.4	37.9	↓ -3.81%	1,303,560

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.6	↓ -1.49%	11,125,050
SCR	7.8	7.6	↓ -2.56%	4,125,700
PVX	5.5	5.3	↓ -3.64%	3,774,700
KLS	8.9	8.7	↓ -2.25%	1,645,300
VND	9.1	8.9	↓ -2.20%	1,494,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C21	15.8	16.9	1.1	↑ 6.96%
FBT	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
PAC	16.7	17.8	1.1	↑ 6.59%
MCP	14.1	15.0	0.9	↑ 6.38%
EVE	21.2	22.5	1.3	↑ 6.13%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
SHA	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
HLD	27.1	29.8	2.7	↑ 9.96%
SMT	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
HAT	20.7	22.7	2.0	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
TDW	13.3	12.4	-0.9	↓ -6.77%
PDR	19.3	18.0	-1.3	↓ -6.74%
CLW	13.5	12.6	-0.9	↓ -6.67%
DLG	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
MMC	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
HTB	23.7	21.4	-2.3	↓ -9.70%
QCC	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%
MCC	10.5	9.5	-1.0	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,422,990	0.3%	40	169.1	0.5
GAS	3,542,170	38.7%	5,175	10.2	3.7
HAG	2,384,870	3.7%	655	42.0	1.5
CTG	2,356,650	19.8%	2,345	8.0	1.5
GMD	1,303,560	2.3%	925	41.0	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,125,050	0.4%	44	149.4	0.6
SCR	4,125,700	3.8%	587	13.0	0.5
PVX	3,774,700	-36.6%	(3,019)	-	0.7
KLS	1,645,300	0.9%	109	80.0	0.7
VND	1,494,300	7.3%	787	11.3	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C21	↑ 7.0%	11.5%	3,199	5.3	0.6
FBT	↑ 6.9%	-68.6%	(3,920)	(0.8)	1.0
PAC	↑ 6.6%	11.3%	2,293	7.8	0.9
MCP	↑ 6.4%	12.6%	1,923	7.8	1.0
EVE	↑ 6.1%	11.7%	3,013	7.5	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 10.0%	29.1%	4,231	5.2	1.5
SHA	↑ 10.0%	7.1%	760	10.1	0.7
HLD	↑ 10.0%	32.9%	9,780	3.0	0.9
SMT	↑ 9.7%	15.0%	1,801	4.4	0.6
HAT	↑ 9.7%	17.0%	4,019	5.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	1,077,710	38.7%	5,175	10.2	3.7
HPG	310,690	12.8%	2,385	10.8	1.3
DPM	151,630	35.1%	7,987	5.6	1.9
OGC	114,020	1.6%	181	69.6	1.2
ITA	108,310	0.3%	40	169.1	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	280,000	17.9%	3,119	4.6	1.0
VCG	142,600	1.5%	220	51.4	1.0
PVX	127,200	-36.6%	(3,019)	-	0.7
SGD	15,000	18.5%	2,543	3.3	0.6
TTZ	14,000	1.2%	123	182.4	2.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	100,435	38.7%	5,175	10.2	3.7
VNM	95,855	41.6%	6,981	16.5	6.2
MSN	84,535	8.7%	2,156	57.0	6.1
VCB	74,157	12.5%	2,236	14.3	1.8
VIC	59,401	18.4%	2,041	31.4	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	7.5%	988	16.5	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,343	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	5,848	0.4%	44	149.4	0.6
VCG	4,991	1.5%	220	51.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	2.43	5018.2%	(5,647)	-	(0.3)
KBC	2.28	-10.5%	(1,517)	-	0.6
BVH	2.17	10.5%	1,835	27.5	2.9
ITA	2.02	0.3%	40	169.1	0.5
LAF	2.00	-97.0%	(10,332)	-	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	3.28	-88.1%	(3,921)	-	0.4
VCG	3.26	1.5%	220	51.4	1.0
S96	3.22	-5.9%	(455)	-	0.5
PSG	3.16	-176.9%	(7,181)	-	2.1
SCR	2.97	3.8%	587	13.0	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)